

Số: 10-TV/ĐKTTVAG

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2019

**BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN THÁNG 10-2019
KHU VỰC TỈNH AN GIANG**

1. Nhận xét tình hình thủy văn tháng 9-2019 (Từ ngày 01÷30/9/2019)

Trong tháng 9, do ảnh hưởng lũ thượng nguồn kết hợp kỳ triều cường và lượng mưa trên lưu vực nên mực nước trên các sông, kênh trên khu vực tỉnh lên nhanh và đạt giá trị cao nhất vào những ngày cuối tháng, ở mức thấp hơn từ 0.30-1.10m so với cùng kỳ năm 2018. Cụ thể: mực nước các trạm đầu nguồn sông Cửu Long đạt mức trên báo động (BD) I từ 0.13-0.16m; khu vực nội đồng TGLX, trên kênh Vĩnh Tế tại Xuân Tô ở mức dưới BDII 0.13m; vùng hạ lưu, trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới mực nước ở mức dưới BDIII 0.22m, trên sông Hậu tại Long Xuyên ở mức trên BDIII 0.18m.

Mực nước thấp nhất xuất hiện vào những ngày đầu tháng, ở mức thấp hơn hơn từ 0.80-2.60m so với cùng kỳ năm 2018.

Mực nước cao nhất và thấp nhất tháng từ ngày 01÷30/9/2019 tại các trạm như sau:

STT	Trạm	Sông, kênh, rạch	Ngày xuất hiện	Mực nước H (m)	So với cùng kỳ năm ngoái	
1	Tân Châu	Tiền	Hmax	17	3.63	-0.46
			Hmin	01	1.78	-1.90
2	Chợ Mới	Tiền	Hmax	27	2.78	-0.32
			Hmin	01	0.98	-1.44
3	Khánh An	Hậu	Hmax	21	4.47	-0.47
			Hmin	01	2.92	-1.79
4	Châu Đốc	Hậu	Hmax	28	3.16	-0.56
			Hmin	01	1.35	-2.02
5	Long Xuyên	Hậu	Hmax	30	2.68	0.04
			Hmin	01	0.64	-0.95
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Hmax	29	2.93	-0.34
			Hmin	01	1.15	-1.50
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Hmax	26	3.37	-0.36
			Hmin	01	1.06	-2.58
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Hmax	28	1.78	-1.10
			Hmin	03	0.75	-1.99

STT	Trạm	Sông, kênh, rạch	Ngày xuất hiện	Mức nước H (m)	So với cùng kỳ năm ngoái	
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Hmax	30	1.79	-0.75
			Hmin	01	0.97	-1.48
10	Cô Tô	Tri Tôn	Hmax	30	1.47	-0.70
			Hmin	01	0.92	-1.22
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Hmax	30	1.57	-0.58
			Hmin	12	0.81	-1.23
12	Vọng Thê	Ba Thê	Hmax	30	1.62	-0.39
			Hmin	01	1.08	-0.86
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc - Nặng Gù	Hmax	28	2.23	-0.51
			Hmin	01	1.28	-1.32
14	Núi Sập	Rạch Giá - Long Xuyên	Hmax	30	1.71	-0.30
			Hmin	01	1.03	-0.79

2. Dự báo thủy văn tháng 10-2019 (Từ ngày 01÷31/10/2019)

Mức nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng xuất hiện vào tuần đầu tháng 10, ở mức thấp hơn từ 0.05-1.35m so với cùng thời kỳ năm 2018. Mức nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện vào ngày cuối tháng ở mức thấp hơn từ 0.10-1.32m so với cùng thời kỳ năm 2018.

Dự báo mức nước cao nhất và thấp nhất tháng tại các trạm có khả năng xuất hiện ở mức như sau:

STT	Trạm	Sông, kênh, rạch	Ngày xuất hiện	Mức nước H (m)	So với cùng kỳ năm ngoái	
1	Tân Châu	Tiền	Hmax	01	3.18	-0.65
			Hmin	31	1.50	-0.31
2	Chợ Mới	Tiền	Hmax	01	2.73	-0.19
			Hmin	31	1.00	-0.11
3	Khánh An	Hậu	Hmax	01	4.07	-0.63
			Hmin	31	2.00	-0.89
4	Châu Đốc	Hậu	Hmax	01	3.08	-0.44
			Hmin	31	1.35	-0.35
5	Long Xuyên	Hậu	Hmax	01	2.65	-0.05
			Hmin	31	0.75	-1.32
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Hmax	01	2.85	-0.23
			Hmin	31	1.15	-0.14
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Hmax	07	3.30	-0.35
			Hmin	31	1.80	-0.43
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Hmax	07	1.79	-1.03
			Hmin	31	0.90	-0.23
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Hmax	07	1.95	-0.54
			Hmin	31	1.10	-0.41

STT	Trạm	Sông, kênh, rạch	Ngày xuất hiện	Mức nước H (m)	So với cùng kỳ năm ngoái	
10	Cô Tô	Tri Tôn	Hmax	07	1.65	-0.54
			Hmin	31	1.00	-0.44
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Hmax	07	1.70	-0.41
			Hmin	31	0.90	-0.26
12	Vọng Thê	Ba Thê	Hmax	07	1.70	-0.36
			Hmin	31	1.00	-0.36
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc - Năng Gù	Hmax	07	2.25	-0.44
			Hmin	31	1.35	-0.29
14	Núi Sập	Rạch Giá - Long Xuyên	Hmax	07	1.75	-0.26
			Hmin	31	1.05	-0.21

Dự báo viên: Loan, Dung

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh